

**TÒA ÁN NHA DA  
HUYỆN MANG THÍT  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ- ST  
Ngày: 02- 06- 2021  
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con,  
cấp dưỡng

**NHA DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHA DA HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

*Các Hội thẩm nhA dA:*

1. Ông Nguyễn Văn Bảy.
2. Ông Nguyễn Thành Long.

**- Q ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Q ký Tòa án nhA dA huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhA dA huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhA dA huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị Hồng S, sinh 1984. Địa chỉ: ấp K Chí, xã Bình K, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Phạm Hữu T, sinh 1982. Địa chỉ: ấp Gò K, xã Q Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2021, nguyên đơn Huỳnh Thị Hồng S trình bày:*

Đầu năm 2002, chị Huỳnh Thị Hồng S và anh Phạm Hữu T kết hôn. Chị và anh đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhA dA xã Bình K, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 07/12/2009 chị và anh được cấp giấy chứng nhận kết hôn mang số 108, quyển số 01/2009. Sau khi kết hôn, chị và anh sinh sống tại ấp K Chí, xã Bình K, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Chị và anh sống hòa

thuận, hạnh phúc cuối năm 2015 thì mâu thuẫn phát sinh, Qòng xuyên gây cãi. Anh T về bên cha mẹ ruột tại ấp Gò K, xã Q Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long sinh sống cho đến nay. Kể từ đó vợ chồng ly thA nhau và không quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng. Đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhA không thể đạt được. Chị S khởi kiện xin ly hôn với anh T.

Chị và anh có hai con chung là cháu Phạm Thị Anh Q, sinh ngày 22/11/2002 và cháu Phạm Hoài A, sinh ngày 16/12/2009, hiện do chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị S yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Hoài A. Chị S yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Hoài A mỗi tháng 2.000.000đ.

Cháu Anh Q đã thành niên, đủ khả năng lao động nuôi sống bản thA. Chị S không yêu cầu việc nuôi và cấp dưỡng đối với cháu Anh Q.

Chị S không yêu cầu chia tài sản chung, chia nợ chung.

Anh T đã được thông báo hợp lệ nhiều lần thông báo thụ lý giải quyết vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Anh T không tham dự các phiên họp, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Hồng S giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2021.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về tố tụng:**

1.1. Chị Huỳnh Thị Hồng S khởi kiện xin ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phạm Hữu T. Anh T có nơi cư trú tại ấp Gò K, xã Q Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhA dA huyện Mang Thít xác định tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dA sự.

1.2. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham dự phiên tòa. Nhưng anh T không tham dự các phiên tòa, nên tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dA sự.

#### **[2]. Về nội dung:**

2.1. Quan hệ hôn nhA giữa chị S và anh T là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh chị S khởi kiện xin ly hôn với anh T. Anh T đã được thông báo hợp lệ nhiều lần thông báo thụ lý giải quyết vụ án; thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham dự phiên tòa lần thứ hai. Nhưng anh T đều vắng mặt không lý do và không ý kiến phản bác ý kiến, yêu cầu của chị S nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2021. Cho thấy, anh T đã thừa nhận ý kiến và yêu cầu của chị S nêu

trong đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2021 là đúng sự thật. Chứng minh được mục đích hôn nhân giữa chị S và anh T không thể đạt được. Nên chị S khởi kiện xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

2.2. Chị S và anh T có hai con chung là cháu Phạm Thị Anh Q, sinh ngày 22/11/2002 và cháu Phạm Hoài A, sinh ngày 16/12/2009, hiện đang do chị S trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị S xác định cháu Anh Q đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân. Chị S không yêu cầu giải quyết việc trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi cháu Q sau khi ly hôn, nên không xét.

Chị S yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoài A. Yêu cầu của chị S là phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoài A. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị S.

2.3. Chị S yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Hoài A mỗi tháng 2.000.000đ. Anh T không phản đối yêu cầu của chị S. Yêu cầu của chị S phù hợp với quy định tại Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị S.

2.4. Chị S không yêu cầu chia tài sản chung, chia nợ chung, nên không xét.

### **[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị S nộp 300.000đ án phí hôn nhân, buộc anh T nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng là đúng quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hồng S:

1. Hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị Hồng S được ly hôn với anh Phạm Hữu T.

2. Con chung:

Giao chị Huỳnh Thị Hồng S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hoài A, sinh ngày 06/12/2009.

Anh Phạm Hữu T có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

**3. Cấp dưỡng nuôi con:**

Buộc anh Phạm Hữu T cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Hoài A mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Anh Phạm Hữu T phải chịu lãi chậm thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dA sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

**4. Chia tài sản chung, chia nợ chung:**

Chị Huỳnh Thị Hồng S không yêu cầu, nên không xét.

**5. Án phí sơ thẩm:**

5.1. Buộc chị Huỳnh Thị Hồng S nộp 300.000đ ( ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhA . Chị S được khấu trừ từ 300.000đ ( ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dA sự huyện Mang Thít ngày 01/3/20201, lai số 0006761.

5.2. Buộc anh Phạm Hữu T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dA sự thì người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dA sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dA sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt nguyên đơn Huỳnh Thị Hồng S, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Phạm Hữu T vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- UBND xã Bình K;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Huỳnh Văn Vĩnh**